

Số: 77/CBTT-BCV

Cao Bằng, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO

Mã chứng khoán: BCV

Địa chỉ: Số 001, Phố Kim Đồng, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206 3955 789

Email: banggiangbcv@gmail.com

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Thông tin Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được đăng tải trên Website của Công ty tại đường dẫn: <http://ksbanggiangcaobang.com.vn/vi/news/cong-bo-thong-tin/>

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/4/2025 tại đường dẫn: <http://ksbanggiangcaobang.com.vn/vi/news/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu VT./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Ta Quang Thành

Số: 72/NQ-ĐHĐCĐ

Cao Bằng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG -VIMICO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI
BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2025;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO ngày 25/4/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các nội dung sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2024	TH năm 2023	TH năm 2024	% so với cùng kỳ	% so với KH năm
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	16.128	12.506	15.036	120,23	93,22
2	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.276	2.768	2.591	93,61	79,09
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.575	401	351	87,53	22,29
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	1.260	401	351	87,53	27,86
5	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr. đồng	2.136	2.020	2.362	116,93	110,58
6	Lao động SD bình quân	Người	28	26	27	103,85	96,43
7	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng.th	6,3	6,0	7,3	121,67	115,87
8	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng.th	7,1	6,5	7,8	120,0	109,86
9	Các sản phẩm chủ yếu						



9.1	Doanh thu ăn uống	Tr.đồng	9.000	5.496	5.454	99,24	60,6
9.2	Doanh thu phòng nghỉ	Tr. đồng	3.830	3.064	3.750	122,39	97,91
9.3	Doanh thu hội trường	Tr. đồng	315	526	798	151,71	253,33
9.4	Doanh thu lễ hành	Tr. đồng			687		
9.5	DT địa điểm + thu khác	Tr. đồng	2.983	3.420	3.530	103,22	118,33

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % so với TH năm 2024	Tỷ lệ % so với KH năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	16.800	111,73	104,17
2	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.029	116,90	92,46
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.020	290,60	64,76
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	816	232,48	64,76
5	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	2.621	110,96	122,71
6	Lao động SD bình quân	người	31	114,81	110,71
7	Tiền lương bình quân ng/tháng	tr.đồng/ng/th	7,0	95,89	111,11
8	Thu nhập bình quân	tr.đồng/ng/th	7,8	100,0	109,86
9	Các sản phẩm chủ yếu				
9.1	Doanh thu ăn uống	Tr. đồng	7.400	135,68	82,22
9.2	Doanh thu phòng nghỉ	Tr. đồng	3.750	100,0	97,91
9.3	Doanh thu hội trường	Tr. đồng	350	50,95	111,11
9.4	Doanh thu lễ hành	Tr. đồng	2.200	320,23	
9.5	Doanh thu địa điểm + thu khác	Tr. đồng	3.100	87,82	103,92

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; phương án trả cổ tức năm 2024 và kế hoạch trả cổ tức năm 2025;

4.1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

+ Bảng cân đối kế toán:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối năm 31/12/2024	Số đầu năm 01/01/2024
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	21.562.120.324	18.427.519.718
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	8.009.653.440	3.513.376.781
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	13.552.466.884	14.914.142.937
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	21.562.120.324	18.427.519.718
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	6.579.711.510	3.796.270.451
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	14.982.408.814	14.631.249.267
	Tr.đó: Vốn điều lệ	Triệu đồng	18.000.000.000	18.000.000.000
	LNST chưa phân phối	Triệu đồng	351.159.547	401.804.587

4.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2024: 351.159.547đ

Do Công ty đang lỗ lũy kế là 4.099.528.171đ nên không thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2024, năm 2025 và trích lập các quỹ.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 5. Thông qua kết quả thực hiện chi trả lương viên chức quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

5.1. Kết quả chi trả lương viên chức quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2024

+ Đại hội đồng cổ đông thống nhất chi trả lương viên chức quản lý năm 2024, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	Giám đốc	1	129.000.000đ	114.607.000
2	Phó Giám đốc	1	115.000.000đ	61.536.000
Tổng cộng			244.000.000đ	176.143.000đ

+ Căn cứ nghị quyết số 94/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Đại hội đồng cổ đông thống nhất chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS bằng 30% kế hoạch năm cụ thể:

Tt	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	1	12	2.880.000	34.560.000
2	Thành viên HĐQT	21.000.000	3	12	2.520.000	90.720.000
3	Trưởng ban kiểm soát	21.000.000	1	12	2.520.000	30.240.000

4	Thành viên ban kiểm soát	19.000.000	2	12	2.280.000	54.720.000
	Tổng cộng					210.240.000

$$210.240.000đ \times 30\% = 63.072.000đ$$

Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng./.

Tương ứng:

Tt	Chức danh	KH Phụ cấp cả năm	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (%)	Thực hiện chi trả
1	Chủ tịch HĐQT	34.560.000	1	30	10.368.000
2	Thành viên HĐQT	90.720.000	3	30	27.216.000
3	Trưởng ban kiểm soát	30.240.000	1	30	9.072.000
4	Thành viên ban kiểm soát	54.720.000	2	30	16.416.000
	Tổng cộng				63.072.000

**5.2. Kế hoạch chi trả lương viên chức quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2025
+ Kế hoạch chi trả lương viên chức quản lý năm 2025**

Chức danh	Số người	KH năm 2025
Giám đốc	1	179.484.000
Phó Giám đốc	1	170.820.000
Tổng cộng		350.304.000

+ Đề xuất mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-VIMICO ngày 18/11/2024 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Hội đồng quản trị dự thảo mức phụ cấp bằng 20% mức lương tháng áp dụng cho các chức danh chuyên trách tương ứng (Chủ tịch HĐQT tương ứng Giám đốc, Thành viên HĐQT tương ứng Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát tương ứng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát tương ứng Kế toán trưởng) như sau:

T	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
2	Thành viên HĐQT	13.430.000	3	20	2.686.000	96.696.000
3	Trưởng ban kiểm soát	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
4	Thành viên ban kiểm soát	12.668.000	2	20	2.534.000	60.816.000
	Tổng cộng					229.296.000

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức chi trả thực tế sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành phối hợp với Ban kiểm soát Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính 2025 (từ 01/01/2025 đến 31/12/2025), bao gồm cả báo cáo soát xét niên độ 01/01/2025 đến 30/6/2025);

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ năm

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ năm gồm các nội dung sau:

- + Mục 6, Điều 2
- + Mục 2, Điều 4
- + Điểm n, mục 3 Điều 27
- + Điểm b, mục 4, Điều 35
- + Mục 1, Điều 62

Các Điều khác giữ nguyên không thay đổi.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 8. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
5	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
6	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
7	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
8	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
10	In ấn	1811
11	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14	Xây dựng nhà để ở	4101

15	Xây dựng nhà không để ở	4102
16	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18	Xây dựng công trình điện	4221
19	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22	Xây dựng công trình thủy	4291
23	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
24	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26	Phá dỡ	4311
27	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
30	Lắp đặt hệ thống xây dựng	4329
31	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
34	Bán buôn thực phẩm	4632
35	Bán buôn đồ uống	4633
36	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
37	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
41	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
43	Bán buôn tổng hợp	4690
44	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
50	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
51	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
52	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
54	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

55	Bán lẻ băng đĩa, âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
56	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
57	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
58	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
59	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
60	Vận tải hành khách đường sắt	4911
61	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
62	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
63	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
64	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
65	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
66	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
67	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
68	Bốc xếp hàng hóa	5224
69	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
70	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
71	Cơ sở lưu trú khác	5590
72	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
73	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
74	Dịch vụ ăn uống khác	5629
75	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
76	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
77	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
78	Quảng cáo	7310
79	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
80	Cho thuê xe có động cơ	7710
81	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
82	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
83	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
84	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
85	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
86	Cung ứng lao động tạm thời	7820
87	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
88	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
89	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
90	Dịch vụ đóng gói	8292
91	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
92	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

93	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
94	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
95	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
96	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giá da	9523
97	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
98	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
99	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
100	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
101	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9630

Các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký được giữ nguyên không thay đổi.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 9. Điều khoản thi hành

9.1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

9.2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

9.3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- UBCK (b/c)
- HĐQT, BKS, các cổ đông;
- Các phòng, ban Công ty;
- Website công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Nguyễn Văn Viên

Số: 71/BB-ĐHĐCĐ

Cao Bằng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Công ty - Số 001 Kim Đồng, phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

A. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO

Địa chỉ trụ sở chính: Số 001 Kim Đồng, phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Mã số doanh nghiệp: 4800130044 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 01/9/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/8/2024.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Đại diện cổ đông đủ điều kiện được mời tham dự đại hội có 105 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 1.800.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO.

Thành phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO có:

* Cổ đông Tổng công ty Khoáng sản - TKV:

Đại diện được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

* Cổ đông Tỉnh ủy Cao Bằng:

Đại diện được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Trưởng phòng tài chính Đảng - Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

* Các cổ đông và đại diện cho các cổ đông khác của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO (Có danh sách kèm theo).

* Các đại biểu khác gồm:

+ Ông: Vương Văn Hường - Phó phòng kinh doanh Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

+ Ông: Tạ Quang Thành - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty.

+ Ông: Nguyễn Lệnh An - CV phòng tài chính Đảng - Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng - Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thảo luận, thông qua và phê duyệt những nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
4. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024; phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025;
5. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả lương viên chức quản lý, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch năm 2025;
6. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
7. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ năm;
8. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
9. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông

Bà: Lục Thị Yến - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành (có báo cáo đính kèm). Nội dung cơ bản của kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

* Tính đến 15h ngày 28/3/2025 theo xác nhận của Tổng công ty bù trừ Chứng khoán Việt Nam:

- Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO: 105 cổ đông trong đó có 02 tổ chức và 103 cá nhân trong nước.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO: 1.800.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 105 cổ đông sở hữu 1.800.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)

* Tính đến 09h00 ngày 25/4/2025 thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Số đại biểu là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 07 người, sở hữu và đại diện cho 1.780.000 cổ phần, đạt 98,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO.

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

II. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Bà: Nguyễn Thị Tùng Linh - Ban tổ chức điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

III. Thực hiện Quy chế tổ chức Đại hội.

Bà: Nguyễn Thị Tùng Linh - Ban tổ chức Đại hội trình bày Quy chế tổ chức Đại hội.

IV. Giới thiệu Chủ tọa

Bà Nguyễn Thị Tùng Linh - Nhân viên phòng Hành chính Tổng hợp thay mặt Ban tổ chức giới thiệu ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO là chủ tọa ĐHĐCĐ.

V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban thư ký ĐHĐCĐ

1. Giới thiệu Ban thư ký Đại hội

Để ghi lại diễn biến của Đại hội và dự thảo Nghị quyết của Đại hội, căn cứ Điểm c, Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty, chủ tọa Đại hội đã giới thiệu Ban thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Tùng Linh - Thư ký Công ty - Trưởng Ban
- Bà Đinh Thị Huyền - Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán - Thành viên

2. Biểu quyết thông qua Ban thư ký Đại hội

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Ban thư ký:

* *Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu tán thành: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu*

- *Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban thư ký Đại hội.

VI. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, chủ tọa Đại hội giới thiệu thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 03 người, trong đó 01 Trưởng ban và 02 thành viên như sau:

- Bà: Lục Thị Yên - Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Trưởng ban
- Bà: Đinh Khánh Chi - Nhân viên lễ tân - Thành viên
- Bà: Đinh Thị Biển - Nhân viên phòng Hành chính Tổng hợp - Thành viên

2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

* *Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.780.000 phiếu phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.780.000 phiếu phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

VII. Biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.780.000 phiếu phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.780.000 phiếu phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

VIII. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tịch HĐQT trình bày Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. (Có nội dung chi tiết chương trình kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.780.000 phiếu phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.780.000 phiếu phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí thông qua Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2025.

IX. Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Ông Tạ Quang Thành - Giám đốc Công ty trình bày báo cáo số 37/BC-CTBG ngày 01/4/2025 về đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025.

1. Kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2024	TH năm 2023	TH năm 2024	% so với cùng kỳ	% so với KH năm
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	16.128	12.506	15.036	120,23	93,22
2	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.276	2.768	2.591	93,61	79,09
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.575	401	351	87,53	22,29
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	1.260	401	351	87,53	27,86
5	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr. đồng	2.136	2.020	2.362	116,93	110,58
6	Lao động SD bình quân	Người	28	26	27	103,85	96,43
7	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng.th	6,3	6,0	7,3	121,67	115,87
8	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng.th	7,1	6,5	7,8	120,0	109,86
9	Các sản phẩm chủ yếu						
9.1	Doanh thu ăn uống	Tr.đồng	9.000	5.496	5.454	99,24	60,6
9.2	Doanh thu phòng nghỉ	Tr. đồng	3.830	3.064	3.750	122,39	97,91
9.3	Doanh thu hội trường	Tr. đồng	315	526	798	151,71	253,33
9.4	Doanh thu lễ hành	Tr. đồng			687		
9.5	DT địa điểm + thu khác	Tr. đồng	2.983	3.420	3.530	103,22	118,33

1. 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % so với TH năm 2024	Tỷ lệ % so với KH năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	16.800	111,73	104,17
2	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.029	116,90	92,46
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.020	290,60	64,76
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	816	232,48	64,76
5	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	2.621	110,96	122,71
6	Lao động SD bình quân	người	31	114,81	110,71
7	Tiền lương bình quân ng/tháng	tr.đồng/ng/th	7,0	95,89	111,11
8	Thu nhập bình quân	tr.đồng/ng/th	7,8	100,0	109,86

9	Các sản phẩm chủ yếu				
9.1	Doanh thu ăn uống	Tr. đồng	7.400	135,68	82,22
9.2	Doanh thu phòng nghỉ	Tr. đồng	3.750	100,0	97,91
9.3	Doanh thu hội trường	Tr. đồng	350	50,95	111,11
9.4	Doanh thu lễ hành	Tr. đồng	2.200	320,23	
9.5	Doanh thu địa điểm + thu khác	Tr. đồng	3.100	87,82	103,92

X. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025

Ông Nguyễn Văn Viên thay mặt HĐQT Công ty trình bày báo cáo số 38/BC-HĐQT ngày 01/4/2025 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025.

XI. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh thay mặt Ban kiểm soát Công ty trình bày báo cáo số 39/BC-BKS ngày 01/4/2025 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025.

XII. Báo cáo tài chính được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Kết quả thực hiện chi trả lương viên chức quản lý, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch năm 2025;

Bà Lục Thị Yến - Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty trình bày tờ trình số 41/TTr-CTBG ngày 01/4/2025 về việc thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Tờ trình số 62/TTr-CTBG ngày 21/4/2025 về việc thông qua kết quả thực hiện chi trả lương viên chức quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

1. Báo cáo tài chính năm 2024

Bảng cân đối kế toán:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối năm 31/12/2024	Số đầu năm 01/01/2024
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	21.562.120.324	18.427.519.718
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	8.009.653.440	3.513.376.781
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	13.552.466.884	14.914.142.937
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	21.562.120.324	18.427.519.718
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	6.579.711.510	3.796.270.451
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	14.982.408.814	14.631.249.267
	Tr.đó: Vốn điều lệ	Triệu đồng	18.000.000.000	18.000.000.000
	LNST chưa phân phối	Triệu đồng	351.159.547	401.804.587

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2025

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2024: 351.159.547đ

Do Công ty đang lỗ lũy kế là 4.099.528.171đ nên không thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2024, năm 2025 và trích lập các quỹ.

3. Kết quả thực hiện chi trả lương viên chức quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2024. Kế hoạch chi trả lương viên chức quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

+ Thực hiện chi trả lương viên chức quản lý năm 2024:

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	Giám đốc	1	129.000.000đ	114.607.000
2	Phó Giám đốc	1	115.000.000đ	61.536.000
Tổng cộng			244.000.000đ	176.143.000đ

+ Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Căn cứ nghị quyết số 94/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Đại hội đồng cổ đông thống nhất chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS bằng 30% kế hoạch năm cụ thể:

T t	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	1	12	2.880.000	34.560.000
2	Thành viên HĐQT	21.000.000	3	12	2.520.000	90.720.000
3	Trưởng ban kiểm soát	21.000.000	1	12	2.520.000	30.240.000
4	Thành viên ban kiểm soát	19.000.000	2	12	2.280.000	54.720.000
Tổng cộng						210.240.000

$$210.240.000đ \times 30\% = 63.072.000đ$$

Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng./.

Tương ứng:

Tt	Chức danh	KH Phụ cấp cả năm	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (%)	Thực hiện chi trả
1	Chủ tịch HĐQT	34.560.000	1	30	10.368.000
2	Thành viên HĐQT	90.720.000	3	30	27.216.000
3	Trưởng ban kiểm soát	30.240.000	1	30	9.072.000
4	Thành viên ban kiểm soát	54.720.000	2	30	16.416.000
Tổng cộng					63.072.000

+ Kế hoạch chi trả lương viên chức quản lý năm 2025

Chức danh	Số người	KH năm 2025
Giám đốc	1	179.484.000
Phó Giám đốc	1	170.820.000
Tổng cộng		350.304.000

+ Đề xuất mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-VIMICO ngày 18/11/2024 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Hội đồng quản trị dự thảo mức phụ cấp bằng 20% mức lương tháng áp dụng cho các chức danh chuyên trách tương ứng (Chủ tịch HĐQT tương ứng Giám đốc, Thành viên HĐQT tương ứng Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát tương ứng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát tương ứng Kế toán trưởng) như sau:

T T	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
2	Thành viên HĐQT	13.430.000	3	20	2.686.000	96.696.000
3	Trưởng ban kiểm soát	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
4	Thành viên ban kiểm soát	12.668.000	2	20	2.534.000	60.816.000
	Tổng cộng					229.296.000

(Bảng chữ: Hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức chi trả thực tế sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

XIII. Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày tờ trình số 42/TTr-CTBG ngày 01/4/2025 về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

XIV. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ năm

Ông Nguyễn Văn Viên thay mặt HĐQT Công ty trình bày tờ trình 43/TTr-CTBG ngày 01/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ năm gồm các nội dung sau:

+ Mục 6, Điều 2

+ Mục 2, Điều 4

+ Điểm n, mục 3 Điều 27

+ Điểm b, mục 4, Điều 35

+ Mục 1, Điều 62

Các Điều khác giữ nguyên không thay đổi.

XV. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Ông Nguyễn Văn Viên thay mặt HĐQT Công ty trình bày tờ trình 44/TTr-CTBG ngày 01/4/2025 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
5	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
6	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
7	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
8	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
10	In ấn	1811
11	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14	Xây dựng nhà để ở	4101
15	Xây dựng nhà không để ở	4102
16	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18	Xây dựng công trình điện	4221
19	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22	Xây dựng công trình thủy	4291
23	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
24	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26	Phá dỡ	4311
27	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
30	Lắp đặt hệ thống xây dựng	4329
31	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
34	Bán buôn thực phẩm	4632
35	Bán buôn đồ uống	4633
36	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
37	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

41	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
43	Bán buôn tổng hợp	4690
44	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
50	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
51	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
52	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
54	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
55	Bán lẻ băng đĩa, âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
56	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
57	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
58	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
59	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
60	Vận tải hành khách đường sắt	4911
61	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
62	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
63	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
64	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
65	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
66	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
67	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
68	Bốc xếp hàng hóa	5224
69	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
70	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
71	Cơ sở lưu trú khác	5590
72	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
73	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với	5621

	khách hàng	
74	Dịch vụ ăn uống khác	5629
75	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
76	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
77	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
78	Quảng cáo	7310
79	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
80	Cho thuê xe có động cơ	7710
81	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
82	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
83	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
84	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
85	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
86	Cung ứng lao động tạm thời	7820
87	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
88	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
89	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
90	Dịch vụ đóng gói	8292
91	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
92	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
93	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
94	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
95	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
96	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
97	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
98	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
99	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
100	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
101	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9630

Các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký được giữ nguyên không thay đổi.

XVI. Thảo luận của các cổ đông

XVII. Biểu quyết các nội dung tại Đại hội

Chủ tọa ĐHĐCĐ xin ý kiến của các cổ đông về các nội dung cần thông qua như sau.

Tổng hợp các vấn đề được thông qua

Stt	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ thông qua	Tỷ lệ không thông qua
1	- Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và KHSXKD năm 2025	100%	

2	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025	100%	
3	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025	100%	
4	- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	100%	
5	- Kết quả thực hiện chi trả lương viên chức quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	100%	
6	- Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.	100%	
7	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ năm	100%	
8	Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty	100%	

XVII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ

Bà Nguyễn Thị Tùng Linh - Thay mặt Ban Thư ký ĐHĐCĐ lên trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

1. Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ:

- Ý kiến thảo luận về Biên bản Đại hội - Không
- Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

** Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết*

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

2. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ:

- Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

** Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết*

** Tỷ lệ biểu quyết:*

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.780.000 phiếu/1.780.000 phiếu

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.780.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

XVIII. Bế mạc ĐHĐCĐ.

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang, Cao Bằng - VIMICO.

Toàn văn Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang, Cao Bằng - VIMICO đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 11h00 ngày 25/4/2025 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang, Cao Bằng - VIMICO kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 bản lưu tại Trụ sở chính của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông bế mạc lúc 11h00' ngày 25/4/2025.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tùng Linh

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐHĐCĐ
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Viên



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẰNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

1. Thời gian: 8h00 ngày 25 tháng 4 năm 2025 (Thứ sáu)

2. Địa điểm: Hội trường tầng 2 - Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO; Số 001- Phố Kim Đồng, Phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
8h00-8h30	I	Công tác chuẩn bị	
	1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban tổ chức
	2	Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu	Ban KT tư cách cổ đông
8h30-11h00	II	Khai mạc	
	1	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ	Ban KT tư cách cổ đông
	3	Trình bày Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ	Ban tổ chức
	4	Giới thiệu Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ	Ban tổ chức
	5	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban thư ký	Chủ tọa
	6	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu kết quả biểu quyết	Chủ tọa
	7	Thông qua chương trình ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	III	Nội dung ĐHĐCĐ	
	1	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025	Giám đốc
	2	- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025	Chủ tịch HĐQT
	3	- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025	Trưởng BKS
	4	Thông qua: - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 - Phương án trả cổ tức năm 2024 và kế hoạch trả cổ tức năm 2025 - Mức chi trả tiền lương viên chức quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2024; kế hoạch chi trả năm 2025	TP. Tài chính - Kế toán
	5	- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	Trưởng BKS
	6	Đại hội nghỉ giải lao	Chủ tọa
	7	Thảo luận của các cổ đông - Tiếp nhận ý kiến, trả lời ý kiến	Cổ đông
	8	- Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ năm	Chủ tọa
	9	- Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty	Chủ tọa
	10	Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	11	Báo cáo kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
	12	Trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
	13	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
11h00-11h5	14	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

Số: 37/BC-CTBG

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024

I. Tình hình chung

Năm 2024, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, không thuận lợi, để lại không ít khó khăn đối với doanh nghiệp, nền kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO nói riêng. Mặc dù vậy trong năm 2024, toàn thể CBCNV Công ty đã khắc phục khó khăn ổn định sản xuất.

1. Thuận lợi

Truyền thống gần 20 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty và Công đoàn Tổng công ty Khoáng sản trong điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khách sạn Bằng Giang có vị trí thuận tiện, nằm ngay trung tâm thành phố Cao Bằng, mặt tiền rộng, diện tích sân đỗ xe lớn. Giá cả phù hợp, đáp ứng được nhiều đối tượng khách hàng.

2. Khó khăn

Khách hàng đến sử dụng dịch vụ của Công ty giảm mạnh sau từng năm. Ngoài ra Công ty cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt của các Khách sạn nhà hàng kinh doanh cùng ngành nghề, khách hàng có nhiều cơ hội so sánh về giá cả và chất lượng dịch vụ giữa các khách sạn, nhà hàng để lựa chọn sử dụng dịch vụ. Cơ chế bán hàng của Công ty còn chưa linh hoạt, chính sách khuyến mại còn khá đơn điệu chưa đủ sức hấp dẫn khách hàng.

Các sản phẩm dịch vụ khách sạn, nhà hàng còn chưa phong phú, chưa tạo được điểm nhấn. Tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên tuy đã có nhiều cố gắng nhưng đôi khi vẫn còn để khách hàng chưa thật sự hài lòng.

II. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2024	TH năm 2023	TH năm 2024	% so với cùng kỳ	% so với KH năm
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	16.128	12.506	15.036	120,23	93,22
2	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.276	2.768	2.591	93,61	79,09
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.575	401	351	87,53	22,29
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	1.260	401	351	87,53	27,86

5	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr. đồng	2.136	2.020	2.362	116,93	110,58
6	Lao động SD bình quân	Người	28	26	27	103,85	96,43
7	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng.th	6,3	6,0	7,3	121,67	115,87
8	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng.th	7,1	6,5	7,8	120,0	109,86
9	Các sản phẩm chủ yếu						
9.1	Doanh thu ăn uống	Tr.đồng	9.000	5.496	5.454	99,24	60,6
9.2	Doanh thu phòng nghỉ	Tr. đồng	3.830	3.064	3.750	122,39	97,91
9.3	Doanh thu hội trường	Tr. đồng	315	526	798	151,71	253,33
9.4	Doanh thu lễ hành	Tr. đồng			687		
9.5	DT địa điểm + thu khác	Tr. đồng	2.983	3.420	3.530	103,22	118,33

Kết quả trên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Doanh thu năm 2024 không đạt bởi tác động của các yếu tố khách quan, chủ quan, cụ thể là:

Từ tháng 4 đến tháng 9 tại tỉnh Cao Bằng mưa nhiều, gây sạt lở đất nghiêm trọng, nhiều tuyến đường quốc lộ và tỉnh lộ bị chia cắt, buộc các công ty lễ hành phải hủy tour, các chương trình hội nghị tập huấn của các sở ngành trên địa bàn tỉnh bị hủy bỏ và gián đoạn. Những hạn chế về cơ sở hạ tầng, chưa được giải quyết một cách hiệu quả dẫn đến năng lực cạnh tranh và khả năng khai thác của đơn vị còn thấp. Phòng họp, hội trường và 02 phòng ăn lớn phục vụ tổ chức các sự kiện hội nghị, tiệc cưới thường bị thấm dột khi trời mưa; trang thiết bị âm thanh, ánh sáng đã lỗi thời, không đáp ứng được nhu cầu thị hiếu của khách hàng.

Phần ngoại thất Khách sạn hơn 10 năm nay chưa được sơn sửa lại, nội thất nhiều phòng nghỉ xuống cấp, các phòng nghỉ đầu hồi bị thấm dột làm sập trần thạch cao, cửa kính của nhiều phòng nghỉ bị cong vênh không đóng được, các tấm kính che nắng mặt trước toà và kính cửa sổ các phòng nghỉ nhà bị mờ, gioăng cao su các vách kính lão hóa, khô cứng gây thấm ngấm vào phòng nghỉ và hành lang khi trời mưa to.

Thang máy chở khách chỉ có 01 thang (đưa vào sử dụng từ năm 2000) không đáp ứng được công năng vận chuyển lên xuống các tầng, đặc biệt tốc độ di chuyển của thang máy rất chậm làm ảnh hưởng chất lượng dịch vụ cũng như làm giảm năng lực, hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

Hạn chế về tầm nhìn chiến lược, năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo, năng suất lao động là những yếu tố làm giảm tính cạnh tranh của đơn vị.

Một số bộ phận thiếu đội ngũ quản lý có trình độ, năng lực sáng tạo, dám nghĩ dám làm trong một số lĩnh vực chuyên môn như marketing, kinh doanh dịch vụ, chăm sóc khách hàng....

Bộ phận nhà hàng, bộ phận chủ lực và tạo doanh thu lớn nhất của đơn vị còn thiếu lao động trực tiếp có chuyên môn và nghiệp vụ (như nhân viên bán hàng, kỹ thuật viên bếp chính, bếp phụ....); khả năng chế biến và chất lượng món ăn chưa đồng đều; thiếu tính sáng tạo trong tư vấn, xây dựng món ăn. Chưa linh hoạt trong việc quảng bá, giới thiệu hình ảnh dịch vụ của mình đến với khách hàng.

Rào cản hạn chế về ngành nghề kinh doanh khiến khả năng đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, ngành nghề trong các lĩnh vực như kinh doanh thương mại, xuất

nhập khẩu và cơ hội hợp tác với các đối tác bị bó hẹp, làm giảm khả năng bù đắp doanh thu cho đơn vị. Hiện tại, doanh thu chủ yếu của đơn vị đến từ dịch vụ ăn uống - hội trường, dịch vụ phòng nghỉ và doanh thu cho thuê địa điểm kinh doanh.

Về công tác kinh doanh lĩnh vực, trong tháng 10/2024 Công ty đã khôi phục vụ lại ngành nghề kinh doanh lĩnh vực nội địa và đã tổ chức thành công 01 đoàn đi tham quan tại Ninh Bình, tuy nhiên do thiếu nhân sự nên việc tổ chức tour và quảng bá sản phẩm dịch vụ này còn hạn chế, vì vậy trước mắt chỉ phục vụ một số chương trình du lịch của Tổng công ty.

Về kinh doanh thuê địa điểm, trong năm đã có một số nhà đầu tư đến ký hợp đồng thuê ki ốt, tuy nhiên kinh doanh không hiệu quả nên một số nhà đầu tư đã trả lại mặt bằng. Tính đến thời điểm tổ chức Đại hội còn 03 ô ki ốt chưa có nhà đầu tư đăng ký thuê.

Được sự quan tâm, tạo điều kiện của Tổng công ty về việc hỗ trợ kinh phí cho Công ty cải tạo, sửa chữa nâng cấp khách sạn, Công ty đang thi công hạng mục chống thấm tầng mái và ban công các tầng của khách sạn, lắp đặt bổ sung 01 thang máy ngoài trời (dự kiến hoàn thành trong quý II năm 2025).

- Chỉ tiêu nộp ngân sách

Tiền thuê đất năm 2024 vẫn ở mức cao, mặc dù Chính phủ đã có chủ trương giảm thuế đất để chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp nhưng đến hết năm 2024 và tính tới thời điểm diễn ra Đại hội vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thi hành nên công ty vẫn đang phải nộp tiền thuê đất theo khung giá cao.

- Chỉ tiêu lợi nhuận

Năm 2024, lợi nhuận của Công ty là 351 triệu đồng, do doanh thu chưa đạt theo kế hoạch, tiền thuê đất cao, chi phí cố định và chi chí biến đổi cao nên lợi nhuận của công ty đạt thấp; Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn hỗ trợ tiền lương cho người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán 5 triệu đồng/người với tổng số tiền 145 triệu đồng.

2. Công tác tài chính:

Công ty luôn tuân thủ đúng nguyên tắc kế toán tài chính, chi trả kịp thời, đầy đủ các quyền lợi cho người lao động. Xử lý kịp thời các nghiệp vụ kế toán phát sinh, các tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị giá mua, giá bán, nguyên liệu thực phẩm, thanh toán quản lý công nợ của khách hàng. Cân đối công nợ phải thu, phải trả, đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty, triển khai tốt việc thực hành tiết kiệm, phản ánh chính xác tình hình tăng giảm tài sản của đơn vị.

3. Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

Trong năm 2024, tuyển mới 02 lao động làm việc tại bộ phận lễ tân và phòng Hành chính Tổng hợp.

Tháng 7, Công ty ban hành quyết định điều chỉnh hệ thống thang, bảng lương năm 2024 theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 cho CNLĐ.

Tháng 8, Công ty đã kiện toàn lại Ban Giám đốc công ty, bổ nhiệm mới chức vụ Giám đốc (QĐ số 126-QĐ-CTBG, Phó Giám đốc QĐ số 128-QĐ-CTBG).

Tính đến thời điểm báo cáo tổng số lao động của công ty là 29 người.

Việc quản lý hồ sơ của NLĐ đúng quy định, theo dõi việc nâng lương, ký kết hợp đồng lao động, thực hiện chế độ chính sách cho NLĐ nhằm đảm bảo quyền lợi cho NLĐ.

Tiền lương của NLĐ được trả đầy đủ theo tháng, không có đơn thư khiếu nại, thắc mắc về bậc lương, thu nhập.

Căn cứ Bộ Luật Lao động, các Nghị định và Thông tư của Nhà nước, quy chế và các văn bản hướng dẫn của Tổng công ty, Công ty đã bám sát và tổ chức triển khai trong nội bộ việc thực hiện các chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động làm việc tại doanh nghiệp theo đúng chế độ quy định.

Đánh giá chung:

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, lượng khách hàng sử dụng các loại hình dịch vụ tăng ít, dẫn đến doanh thu thấp, lương người lao động không cao so với mặt bằng chung ở địa phương. Công ty đã cố gắng tìm mọi biện pháp để duy trì hoạt động kinh doanh, bảo toàn vốn, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước cũng như việc đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho người lao động.

PHẦN THỨ HAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Đánh giá tình hình

Năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động kinh doanh dịch vụ, bởi sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ kinh doanh cùng ngành nghề trên thị trường, sự đòi hỏi ngày một đa dạng, yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về sản phẩm dịch vụ và chất lượng dịch vụ của nhà cung cấp.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu năm 2025

Mục tiêu của Công ty là tiếp tục xây dựng và phát triển công ty ổn định, duy trì sự tăng trưởng, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu cho các cổ đông.

Tiếp tục triển khai các phần mềm quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá hình ảnh và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Đầu tư, nâng cấp một số trang thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh như: Màn hình led, âm thanh, màn hình quảng cáo, màn hình trưng tác....

Nâng cấp một số phòng tiệc sang trọng đáp ứng nhu cầu phục vụ các đoàn khách cấp cao.

Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên liệu, hao hụt hàng hoá trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, nỗ lực xử lý các tồn đọng, hạn chế phát sinh các khoản nợ xấu.

Tổ chức thành công các sự kiện, tour du lịch trong nước và quốc tế cho các đoàn khách Tổng công ty và các đơn vị thành viên, qua đó đẩy mạnh công tác

204.
CY
AN
+ V
MA
IAN
NG
CO
CAS

quảng bá sản phẩm dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế đến với các đối tác, khách hàng trong và ngoài tỉnh, tạo tiền đề phát triển cho các năm sau.

Đẩy mạnh việc tìm kiếm các cơ hội hợp tác, phát triển các ngành nghề kinh doanh thương mại và dịch vụ khác sau khi Điều lệ sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.

Tiếp tục đề xuất, xin hỗ trợ kinh phí cải tạo sửa chữa hạng mục chống thấm các Hội trường, nhà hàng, cải tạo ngoại thất khách sạn và một số tiện ích khác của khách sạn.

Thuê đơn vị tư vấn thiết kế, phối cảnh tổng thể, khai toán phương án cải tạo sửa chữa Khách sạn Bằng Giang giai đoạn 2025-2030 và các giai đoạn tiếp theo.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Căn cứ vào phân tích và đánh giá xu hướng thị trường năm 2025 và các nguồn lực thực tế, Ban điều hành Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % so với TH năm 2024	Tỷ lệ % so với KH năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	16.800	111,73	104,17
2	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.029	116,90	92,46
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.020	290,60	64,76
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	816	232,48	64,76
5	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	2.621	110,96	122,71
6	Lao động SD bình quân	người	31	114,81	110,71
7	Tiền lương bình quân ng/tháng	tr.đồng/ng/th	7,0	95,89	111,11
8	Thu nhập bình quân	tr.đồng/ng/th	7,8	100,0	109,86
9	Các sản phẩm chủ yếu				
9.1	Doanh thu ăn uống	Tr. đồng	7.400	135,68	82,22
9.2	Doanh thu phòng nghỉ	Tr. đồng	3.750	100,0	97,91
9.3	Doanh thu hội trường	Tr. đồng	350	50,95	111,11
9.4	Doanh thu lữ hành	Tr. đồng	2.200	320,23	
9.5	Doanh thu địa điểm + thu khác	Tr. đồng	3.100	87,82	103,92

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

1. Sửa chữa cải tạo, nâng cấp một số hạng mục xuống cấp của bộ phận buồng phòng (cửa ra vào, bồn cầu, chống thấm phòng nghỉ, lan can, cửa phòng vệ sinh..), lắp đặt hệ thống cửa khóa từ, thẻ từ.

2. Quảng bá tiếp thị tới các hãng lữ hành truyền thống và lữ hành mới để thu hút khách đến sử dụng dịch vụ lưu trú. Thường xuyên trao đổi, cập nhật thông tin với các bạn hàng tạo mối quan hệ tốt đẹp nhằm hướng tới một môi trường kinh doanh hiệu quả.

3. Bám sát kế hoạch công tác tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo của các Sở, ngành năm 2025 để tham gia các gói thầu sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm việc làm và thu nhập cho bộ phận dịch vụ ăn uống.

4. Đẩy mạnh khai thác dịch vụ cho thuê mặt bằng tại khu ki ốt và tìm đối tác để thuê mặt bằng tầng trệt khách sạn làm dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, thể dục thẩm mỹ..

6. Chủ động liên kết với các ngân hàng để tiếp cận với các nguồn vốn vay trung và dài hạn với chính sách hỗ trợ lãi suất ưu đãi, trả lãi linh hoạt nhằm phục vụ công tác cải tạo, sửa chữa nâng cấp khách sạn Bằng Giang.

7. Xây dựng lại đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng để tìm nguồn khách hàng mới đảm bảo doanh thu trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

8. Đẩy nhanh việc tổ chức kinh doanh các lĩnh vực mới sau khi Công ty được cấp giấy phép kinh doanh

9. Tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp nhất là đội ngũ kỹ thuật chế biến món ăn để nâng cao chất lượng dịch vụ.

10. Điều chỉnh các chế độ, chính sách về lương, thưởng và các quyền lợi khác cho toàn bộ nhân viên, lao động trong công ty để gắn liền trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các phòng đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

11. Thực hiện quản lý tốt tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, công nợ. Đặc biệt công tác quản lý vốn được thực hiện thống nhất chặt chẽ, đúng nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước, kiểm soát số dư tối đa nợ vốn tại mọi thời điểm, đảm bảo cân đối hợp lý đáp ứng vốn cho SXKD nhưng an toàn về tài chính.

12. Rà soát, bổ sung sửa đổi một số quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cùng các giải pháp thực hiện nhằm đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ động tham dự ĐH;
- Lưu: VT.



Tạ Quang Thành

Số: 38/BC-HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024,
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 về tình hình hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 với những nội dung như sau:

PHẦN I
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

I. Tình hình chung

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty gặp nhiều khó khăn do từ tháng 4 đến hết tháng 9 mưa nhiều gây thấm dột xuống phòng ăn làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của công ty. Đặc biệt là cơn bão yagi đã gây sạt lở đất làm tắc đường khiến nhiều đoàn khách phải hoãn, huỷ chương trình du lịch tại Cao Bằng vì vậy cũng ảnh hưởng nhiều đến doanh thu của Công ty.

Khách hàng đến sử dụng dịch vụ của Công ty giảm mạnh sau từng năm do các quán ăn nhỏ ngày càng được mở nhiều với giá cả hợp lý, không gian thoải mái phù hợp cho những đối tượng khách thích tìm hiểu ẩm thực về đêm hoặc tổ chức giao lưu, gặp mặt. Lượng khách này thường chiếm tỷ lệ rất lớn tuy nhiên Công ty không cạnh tranh được.

Công ty vẫn đang khó khăn về tình hình tài chính, việc làm, nguồn nhân lực chất lượng cao.

II. Hoạt động của HĐQT năm 2024 và những kết quả đã đạt được

1. Về nhân sự

Về nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành được ổn định, đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty trong giai đoạn hiện nay. Tháng 8/2025, HĐQT đã bổ nhiệm Ông Tạ Quang Thành - Phó Chánh văn phòng Tổng công ty Khoáng sản - TKV giữ chức vụ Giám đốc và bổ nhiệm Bà Nông Thị Thuý giữ chức vụ Phó Giám đốc theo đúng quy chế quản lý cán bộ của Công ty.

Tính đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông năm 2025 số lượng và nhân sự vẫn giữ nguyên, gồm ông, bà:



- | | |
|------------------------|--------------------------------|
| + Ông: Nguyễn Văn Viên | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| + Ông: Lâm Đức Xuân | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| + Ông: Tạ Quang Thành | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| + Ông: Vương Văn Hương | - Thành viên Hội đồng quản trị |

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu SXKD chính được trình bày và phân tích kỹ trong báo cáo tình hình hoạt động SXKD do Giám đốc Công ty báo cáo tại Đại hội.

Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn = 1,5 lần. Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 6/10/2015 của Chính phủ và quyết định số 234/QĐ-VIMICO ngày 15/3/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Như vậy, Công ty không thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt.

+ Hệ số bảo toàn vốn của công ty là: $14.982 \text{ tr.đồng} / 14.631 \text{ tr.đồng} = 1$

Theo quy định tại TT 117/2010 về cơ chế tài chính của Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu, Công ty đã bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

+ Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2024 là 14.982 triệu đồng.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2024 là 0,43 lần.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị

HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- HĐQT hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy năng lực, trí tuệ và tính độc lập của từng thành viên HĐQT. HĐQT luôn đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động; trong cuộc họp có tranh luận, trao đổi về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để đi đến thống nhất.

- HĐQT đã chuẩn bị đầy đủ chương trình, nội dung, tài liệu, triệu tập và tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2024.

- HĐQT đã bám sát các nội dung đề triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức triển thực hiện, đặc biệt là giám sát thực hiện kế hoạch SXKD, tài chính và đầu tư.

Để hoạt động kinh doanh của Công ty được quyết định nhanh chóng, không bỏ lỡ thời cơ nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu thận trọng, các thành viên HĐQT đã chủ động, trách nhiệm, tăng cường giải quyết công việc thông qua hội ý, trao đổi, xin ý kiến bằng văn bản và thư điện tử. Năm qua, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp, đã ban hành 07 nghị quyết. Việc ban hành các nghị quyết đảm bảo đúng các trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Về công tác quản trị doanh nghiệp: HĐQT đã thực hiện quản trị Công ty theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế công bố thông tin và các Quy chế, quy

300
CỘNG
HỘI
LIÊN
HỘI
CÁC
NƯỚC
VIỆT
NAM

định khác đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để Giám đốc chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý, chỉ đạo, giám sát, thận trọng của HĐQT.

Trong năm không phát sinh bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào được ký kết với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và Người có liên quan của những người này.

Tình hình tài chính của Công ty vẫn ở tình trạng khó khăn, không có vốn để mở rộng kinh doanh và cải tạo sửa chữa nâng cấp khách sạn làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh và sự phát triển bền vững của Công ty. Vốn chủ sở hữu những năm gần đây đã được cải thiện, song vẫn ở mức thấp do còn lỗ lũy kế của những năm trước.

Công tác thu hồi công nợ đã được HĐQT và Ban điều hành đặc biệt quan tâm thường xuyên yêu cầu Ban điều hành đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, nhất là các khoản nợ lâu năm, nợ khó đòi.

4. Môi quan hệ công tác của HĐQT

- Các thành viên HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin kịp thời về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công; thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính đã chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất, tùy theo nội dung cuộc họp, HĐQT đều mời Trưởng phòng nghiệp vụ có liên quan báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát. Mời họp và gửi các tài liệu cuộc họp HĐQT đến các kiểm soát viên theo đúng quy định như đối với thành viên HĐQT, tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của Ban kiểm soát tham dự cuộc họp của HĐQT.

5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Công ty hoạt động dưới sự quản lý, chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong hoạt động điều hành Ban Giám đốc đã thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT đồng thời tích cực, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh hàng ngày đảm bảo việc điều hành thông suốt, linh hoạt, hiệu quả.

Với những biến động trong năm 2024 và thực trạng hoạt động của tổ chức bộ máy, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện phân công lại trách nhiệm cho các phòng, bộ phận trên cơ sở phát huy năng lực, trí tuệ cao nhất và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ, tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình.

6. Công tác phối hợp với Ban kiểm soát

Năm 2024, Ban điều hành cung cấp đủ thông tin và các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

7. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

HĐQT đã thường xuyên thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Ban điều hành qua các Nghị quyết, các cuộc họp định kỳ và các buổi làm việc bằng hình thức trực tuyến qua nhóm zalo; hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động SXKD nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Ban điều hành đã luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành SXKD của Công ty. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần cũng như các quy chế nội bộ. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát được thực hiện tốt.

8. Những tồn tại hạn chế

Mặc dù HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo Ban Giám đốc đưa ra nhiều giải pháp, biện pháp kịp thời song tình hình kinh doanh của Công ty vẫn không đạt được kế hoạch đề ra và phải dần bù lỗ, đặc biệt không có nguồn tài chính dự phòng dồi dào nên dẫn đến tình trạng thiếu vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2024.

Công tác quản lý điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực hơn nhưng vẫn chưa đạt được sự quyết liệt.

Công tác lập kế hoạch và giao kế hoạch SXKD vẫn chưa bám sát được thực tế, việc phân tích nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch ở một số chỉ tiêu để kịp thời có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp còn chậm.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

I. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025

Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch chi tiết và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất đắc thảo luận ra nghị quyết chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành SXKD với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào tình hình công việc thực tế và kết quả SXKD năm 2024, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % so với TH năm 2024	Tỷ lệ % so với KH năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	16.800	111,73	104,17
2	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.029	116,90	92,46
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.020	290,60	64,76
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	816	232,48	64,76
5	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	2.621	110,96	122,71
6	Lao động SD bình quân	người	31	114,81	110,71

III. Các giải pháp thực hiện

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số thông qua việc học tập và nghiên cứu các phần mềm ứng dụng. Tiếp tục cử người lao động tham gia các khoá đào tạo, tập huấn phát triển kỹ năng liên quan đến công tác marketing, chăm sóc khách hàng..

Triển khai văn hoá doanh nghiệp: Tiếp tục đưa những giá trị cốt lõi vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từng bước biến tầm nhìn thành hiện thực.

Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT - Ban Giám đốc trong hoạt động SXKD, thường xuyên giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

Tiếp tục rà soát để xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động của Công ty làm cơ sở cho công tác quản trị, quản lý, điều hành được chặt chẽ, hạn chế rủi ro cho Công ty.

Tập trung chỉ đạo điều hành, chủ động, linh hoạt, hiệu quả. Bám sát tình hình thực tiễn, phản ứng kịp thời, phù hợp, nhất là những vấn đề cấp bách phát sinh.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025. Với truyền thống gần 20 năm xây dựng và phát triển và tinh thần đoàn kết nhất trí, ý chí vượt khó, HĐQT tin tưởng rằng Công ty sẽ sớm vượt qua khó khăn, thách thức, từng bước phát triển. HĐQT mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để HĐQT và lãnh đạo Công ty hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua./.



Nguyễn Văn Viên

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024,
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico. Căn cứ Báo cáo hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của mình theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát (viết tắt là BKS) đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2024. Dưới đây thay mặt BKS tôi xin báo cáo Đại hội các nội dung sau:

I - BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Về nhân sự:

Từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đến nay nhân sự trong BKS giữ nguyên, không có sự thay đổi. Tuy nhiên có bà Đào Thị Vân Anh, kế toán viên phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty khoáng sản TKV được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng phòng kế toán Tổng Công ty khoáng sản TKV. Như vậy, nhân sự của BKS đến năm 2024 như sau:

- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Anh, Trưởng phòng Tài chính Đảng, VPTU - Trưởng ban.
- Ông: Nguyễn Lệnh An, Chuyên viên phòng Tài chính Đảng, VPTU - Thành viên.
- Bà: Đào Thị Vân Anh, Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty khoáng sản TKV - Thành viên.

2. Hoạt động của BKS năm 2024

Trong năm 2024 BKS tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT để ban hành một số nghị quyết liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.



- Thực hiện kiểm tra hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh và công tác tài chính 9 tháng đầu năm 2024. Xem xét, kiểm tra báo cáo trước kiểm toán và kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty do Công ty TNHH Kiểm toán BDO, địa chỉ Quận Đống Đa, TP Hà Nội thực hiện.

- Ban kiểm soát luôn giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, điều lệ Công ty đã ban hành. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ BKS đã được Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năm 2024 BKS không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

II- BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024

Từ đầu năm 2024, sau những cố gắng, nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, sự nỗ lực quyết tâm của tập thể công ty sau thời kỳ hậu Covid 19. Tình hình sản xuất của Công ty đã có nhiều khởi sắc và dành được một số kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các chỉ tiêu năm 2024 của Công ty thực hiện được như sau:

STT	Sản phẩm	Đơn vị	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6=5/4
I	Tổng Doanh thu	Tr.đ	16.128	15.036	93,2
II	Chi phí	Tr.đ		14.673	
III	Nộp ngân sách	Tr.đ	3.276	2.591	79,1
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.260	351	27,9
V	Tiền lương bình quân/ tháng	Tr.đ/ng/th	6,3	7,3	115,9

2. Tình hình tài chính đến 31/12/2024

Tình hình tài chính đến 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán BDO như sau:

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	21.562.120.324
A -Tài sản ngắn hạn	8.009.653.440
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.626.978.213

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM
II. Các khoản phải thu	2.167.495.230
III. Hàng tồn kho	209.826.209
IV. Tài sản ngắn hạn khác	5.353.788
B - Tài sản dài hạn	13.552.466.884
I. Tài sản cố định	11.776.417.657
1. Tài sản cố định hữu hình	11.776.417.657
II. Tài sản dài hạn khác	1.776.049.227
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	21.562.120.324
A - Nợ phải trả	6.579.711.510
I. Nợ ngắn hạn	5.030.814.550
II. Nợ dài hạn	1.548.896.960
B - Vốn chủ sở hữu	14.982.408.814
I. Vốn chủ sở hữu	14.982.408.814

III- ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC BỘ PHẬN QUẢN LÝ CÔNG TY.

1. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban điều hành công ty:

- Hội đồng quản trị Công ty đã định hướng, chỉ đạo giám sát tình hình triển khai các chủ trương, nghị quyết, quyết định hỗ trợ ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo đổi mới công tác quản trị điều hành và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty cho phù hợp. Trong năm đã tiến hành đều đặn các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của công ty.

Nhìn chung năm 2024 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin, văn bản, báo cáo và các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành công ty. Ban kiểm soát không phát hiện dấu hiệu sai phạm trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý công ty. Các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành công ty đã tuân thủ các quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban và quy định của Pháp luật.

2. Một số hoạt động cụ thể của Ban điều hành Công ty:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Hội đồng quản trị giao cho Ban giám đốc Công ty tổ chức thực hiện một số mục tiêu, biện pháp sản xuất kinh doanh, đưa ra các biện pháp tiết kiệm nguyên, nhiên liệu trong sản xuất.

- Về công tác kế toán: Việc tính toán, ghi chép cập nhật các số liệu trong hệ thống kế toán, các báo cáo phản ánh trung thực, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định

hiện hành. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- *Về việc thực hiện chế độ kiểm toán:* Năm 2024 HĐQT công ty lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm đúng quy định.

- *Về thực hiện chính sách đối với người lao động:* Các chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo. Công ty đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc. Việc thực hiện ký kết Hợp đồng giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Luật lao động như đã thanh toán BHXH và BHYT đầy đủ cho người lao động, tiền BHXH, BHYT đã nộp kịp thời đúng quy định của BHXH.

V- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới HĐQT, BGĐ điều hành và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước ít nhất là 01 tuần. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành.
- Báo cáo quá trình quản lý Công ty của HĐQT và quá trình điều hành của BGĐ.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đề ra.
- Xem xét việc ký kết và thực hiện quy chế trả lương và các quy chế khác theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra tài chính, tài sản tại Công ty năm 2025

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT.



Nguyễn Thị Ngọc Anh

Số: 41/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CTBG ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO;

Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ về việc thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính

Trình ĐHĐCĐ thông qua BCTC năm 2024 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Bảng cân đối kế toán

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối năm 31/12/2024	Số đầu năm 01/01/2024
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	21.562.120.324	18.427.519.718
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	8.009.653.440	3.513.376.781
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	13.552.466.884	14.914.142.937
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	21.562.120.324	18.427.519.718
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	6.579.711.510	3.796.270.451
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	14.982.408.814	14.631.249.267
	Tr.đó: Vốn điều lệ	Triệu đồng	18.000.000.000	18.000.000.000
	LNST chưa phân phối	Triệu đồng	351.159.547	401.804.587



1.2. Kết quả SXKD

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	15.036	12.506
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	351	401
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	351	401

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2024: 351.159.547đ

Do Công ty đang lỗ lũy kế 4.099.528.171đ nên không thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ.

3. Phương án chi trả cổ tức năm 2024, kế hoạch cổ tức năm 2025.

Do Công ty đang lỗ lũy kế là 4.099.528.171đ nên không thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2024 và năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua./.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Viên



TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2025
và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CTBG ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua việc Lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2025, cụ thể như sau:

Tiêu chí: Công ty Kiểm toán được lựa chọn là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán cho năm 2025 của Bộ Tài chính, có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 chấp thuận và ủy quyền cho Ban điều hành Công ty phối hợp với Ban kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT.



Nguyễn Thị Ngọc Anh

Số: 62 /TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về kết quả thực hiện chi trả lương viên chức quản lý, thù lao
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bàng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CTBG ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị xin báo cáo việc thực hiện chi trả lương viên chức quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

1. Kết quả thực hiện chi trả lương viên chức quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2024

1.1. Thực hiện chi trả lương viên chức quản lý năm 2024

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	Giám đốc	1	129.000.000đ	114.607.000
2	Phó Giám đốc	1	115.000.000đ	61.536.000
Tổng cộng			217.000.000đ	176.143.000đ

1.2. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Căn cứ nghị quyết số 94/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Công ty chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS bằng 30% kế hoạch năm cụ thể:

T	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	1	12	2.880.000	34.560.000
2	Thành viên HĐQT	21.000.000	3	12	2.520.000	90.720.000
3	Trưởng ban kiểm soát	21.000.000	1	12	2.520.000	30.240.000
4	Thành viên ban kiểm soát	19.000.000	2	12	2.280.000	54.720.000
Tổng cộng						210.240.000



$$210.240.000đ \times 30\% = 63.072.000đ$$

Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng./.

Tt	Chức danh	KH Phụ cấp cả năm	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (%)	Thực hiện chi trả
1	Chủ tịch HĐQT	34.560.000	1	30	10.368.000
2	Thành viên HĐQT	90.720.000	3	30	27.216.000
3	Trưởng ban kiểm soát	30.240.000	1	30	9.072.000
4	Thành viên ban kiểm soát	54.720.000	2	30	16.416.000
	Tổng cộng				63.072.000

2. Kế hoạch chi trả lương viên chức quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2025

2.1. Kế hoạch chi trả lương viên chức quản lý năm 2025

Chức danh	Số người	KH năm 2025
Giám đốc	1	179.484.000
Phó Giám đốc	1	170.820.000
Tổng cộng		350.304.000

2.2. Đề xuất mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-VIMICO ngày 18/11/2024 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Hội đồng quản trị dự thảo mức phụ cấp bằng 20% mức lương tháng áp dụng cho các chức danh chuyên trách tương ứng (Chủ tịch HĐQT tương ứng Giám đốc, Thành viên HĐQT tương ứng Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát tương ứng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát tương ứng Kế toán trưởng) như sau:

T T	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
2	Thành viên HĐQT	13.430.000	3	20	2.686.000	96.696.000
3	Trưởng ban kiểm soát	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
4	Thành viên ban kiểm soát	12.668.000	2	20	2.534.000	60.816.000
	Tổng cộng					229.296.000

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

044
IN VÀ
MA
ANG
IG-
0
CAO

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức chi trả thực tế sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT.



Nguyễn Văn Viên



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ năm

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CTBG ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO xem xét, thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ năm.

Nội dung sửa đổi: Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Dự thảo Điều lệ kèm theo tờ trình này.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP.



Nguyễn Văn Viên



NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chương, Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi
mục 6, Điều 2	6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 001, Phố Kim Đồng, Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng - Điện thoại: 0206.3853431 - Fax: 0206.3855984 - E-mail: banggiang.tkv@gmail.com - Website: ksbanggiangcaobang.com.vn	6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 001, Phố Kim Đồng, Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng - Điện thoại: 0206.3853431 - Fax: 0206.3855984 - E-mail: banggiang.tkv@gmail.com - Website: ksbanggiangcaobang.com.vn
Mục 2, Điều 4	2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: a. Khách sạn: Chi tiết: - Kinh doanh khách sạn. - Kinh doanh nhà hàng ăn uống và giải khát. b. Vận tải hành khách đường bộ khác c. Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế. - Kinh doanh thương mại. - Cho thuê văn phòng đại diện và kinh doanh các dịch vụ khác. d. Kinh doanh ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật	2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Theo danh mục ngành nghề kinh doanh (tại tờ trình số 44/TTr-CTBG)
Điểm n, mục 3 Điều 27	n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm p, Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp.	n) <u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.</u> Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm p, Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp.
Điểm b, mục 4, Điều 35	b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc hoặc không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính và thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ này, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc; <u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị không vượt quá 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.</u> Hoặc không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính và thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ này, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những

TÀI NG

		thông lệ quản lý tốt nhất;
Mục 1, Điều 62	1. Bản Điều lệ này gồm XXI Chương và 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần du lịch và thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico nhất trí thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản Điều lệ này gồm XXI Chương và 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần du lịch và thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico nhất trí <u>thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2025</u> tại Đại hội đồng cổ đông và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Số: 44/TTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành nghề kinh tế của Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bắc Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CTBG ngày 10/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Trong giai đoạn từ 2014-2024, hiệu quả hoạt động kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, đại lý du lịch, điều hành tour du lịch và cho thuê địa điểm kinh doanh trong phạm vi kinh doanh của Công ty đạt thấp bởi nhiều yếu tố. Trong đó, có các nguyên nhân như: cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nội ngoại thất của khách sạn (phòng nghỉ, hội trường, phòng họp, nhà hàng...) xuống cấp, dịch bệnh covid và đặc biệt là ngành nghề kinh doanh hạn hẹp... khiến hoạt động kinh doanh gặp càng nhiều khó khăn và cũng làm mất cơ hội kinh doanh, hợp tác một số lĩnh vực có tiềm năng.

Để đáp ứng nhu cầu thị trường và nhằm đa dạng hóa các ngành nghề kinh doanh, tạo cơ hội phát triển lâu dài, bền vững cho Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510 (chính)
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3	Dịch vụ ăn uống khác	5629
4	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
5	Đại lý du lịch	7911
6	Điều hành tua du lịch	7912
7	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng, ki ốt phục vụ kinh doanh	6810
9	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

10	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
11	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
12	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
13	Xay sát và sản xuất bột thô	1061
14	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
15	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
16	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
17	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
18	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
19	In ấn	1811
20	Dịch vụ liên quan đến in	1812
21	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23	Xây dựng nhà để ở	4101
24	Xây dựng nhà không để ở	4102
25	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27	Xây dựng công trình điện	4221
28	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31	Xây dựng công trình thủy	4291
32	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
33	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
34	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35	Phá dỡ	4311
36	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
39	Lắp đặt hệ thống xây dựng	4329
40	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
42	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
43	Bán buôn thực phẩm	4632
44	Bán buôn đồ uống	4633
45	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lã	4634
46	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
47	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
48	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
49	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
50	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
52	Bán buôn tổng hợp	4690
53	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lã chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
54	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

004
 T.Y.
 IÂN
 H.V.
 3 M.
 IÂN
 NG
 00
 T.C.A

55	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
56	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
57	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
58	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
59	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
60	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
61	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
62	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
63	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
64	Bán lẻ băng đĩa, âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
65	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
66	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
67	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
68	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
69	Vận tải hành khách đường sắt	4911
70	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
71	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
72	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
73	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
74	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
75	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
76	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
77	Bốc xếp hàng hóa	5224
78	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
79	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
80	Cơ sở lưu trú khác	5590
81	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
82	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
83	Dịch vụ ăn uống khác	5629
84	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
85	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
86	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
87	Quảng cáo	7310
88	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
89	Cho thuê xe có động cơ	7710
90	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

91	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
92	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
93	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
94	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
95	Cung ứng lao động tạm thời	7820
96	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
97	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
98	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
99	Dịch vụ đóng gói	8292
100	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
101	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
102	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
103	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
104	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
105	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
106	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
107	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
108	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
109	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
110	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9630

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua./.
Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Viên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 25 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-CTBG ngày 10/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ ngày 25 tháng 04 năm 2025, tại Trụ sở Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO; Địa chỉ số 001 - Phố Kim Đồng, Phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO (theo Quyết định số 69/QĐ-CTBG ngày 25/04/2025), bao gồm:

1. Bà: Lục Thị Yến

Trưởng ban

2. Bà: Đinh Khánh Chi

Thành viên

3. Bà: Nguyễn Thị Tùng Linh

Thành viên

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau

Tính đến ngày 28/3/2025, theo xác nhận của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam "VSDC":

Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO: 105 cổ đông trong đó có 02 tổ chức và 103 cá nhân trong nước; 0 cá nhân nước ngoài

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO: 1.800.000 cổ phần.

Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 105 cổ đông sở hữu 1.800.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết).

Cổ đông và đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự đại hội:

Tính đến 08 giờ ngày 25/04/2025 Thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 06 người, sở hữu và đại diện cho 1.778.500 cổ phần, chiếm 98,80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO.



- Tại thời điểm 08 giờ 30 phút ngày 25/04/2025: Có thêm 01 cổ đông là cá nhân, sở hữu và đại diện theo ủy quyền hợp lệ đăng ký tham dự đại hội, đại diện cho 1.500 cổ phần, chiếm 0,08% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO.

Như vậy từ thời điểm 08 giờ 30 phút cho đến khi kết thúc Đại hội: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 07 người, sở hữu và đại diện cho 1.780.000 cổ phần, chiếm 98,88% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO, Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành. Danh sách các cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ đính kèm Biên bản này.

Biên bản này được lập vào hồi 08 giờ và lập bổ sung vào 08 giờ 30 ngày 25 tháng 04 năm 2025.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**

Lục Thị Yến





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 25 tháng 04 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM TRA KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY
CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẰNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO, sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CTBG ngày 10/5/2021 của Hội đồng quản trị công ty;

Căn cứ quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của công ty.

Hôm nay, ngày 25/4/2025 tại trụ sở Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO; số 01 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu ra ban kiểm tra kết quả biểu quyết gồm các thành viên.

Đại hội đã bầu Ban kiểm phiếu gồm các thành viên:

1. Bà: Lục Thị Yến - Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Trưởng ban;
2. Bà: Đinh thị Biền - Nhân viên phòng Hành chính Tổng hợp - Thành viên;
3. Bà: Đinh Khánh Chi - Nhân viên lễ tân - Thành viên;

Ban kiểm tra kết quả biểu quyết đã tiến hành kiểm tra kết quả biểu quyết về các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ của các cổ đông có mặt và đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty với kết quả như sau:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA:

1. Thông qua chương trình ĐHĐCĐ:

Kết quả biểu quyết:

*Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

*Tỷ lệ biểu quyết

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu tán thành: 07

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

- Như vậy, chương trình ĐHĐCĐ đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ

Kết quả biểu quyết:

*Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

*Tỷ lệ biểu quyết

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu tán thành: 07

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

- Như vậy, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025

Kết quả biểu quyết:

*Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

*Tỷ lệ biểu quyết

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu tán thành: 07

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

- Như vậy, báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025;

Kết quả biểu quyết:

*Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

*Tỷ lệ biểu quyết

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu tán thành: 07

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

- Như vậy, báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025

Kết quả biểu quyết:

*Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

*Tỷ lệ biểu quyết

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu tán thành: 07

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

- Như vậy, báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

6. Thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025

Kết quả biểu quyết:

*Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

*Tỷ lệ biểu quyết

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu tán thành: 07

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

- Như vậy, báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024; phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

7. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện chi trả lương viên chức quản lý, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch năm 2025

Kết quả biểu quyết:

*Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

*Tỷ lệ biểu quyết

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: 07
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, báo cáo kết quả thực hiện chi trả lương viên chức quản lý, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

8. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kết quả biểu quyết:

*Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

*Tỷ lệ biểu quyết

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: 07
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

9. Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ năm

Kết quả biểu quyết:

*Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

*Tỷ lệ biểu quyết

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: 07
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ năm đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

10. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kết quả biểu quyết:

*Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

*Tỷ lệ biểu quyết

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 07 phiếu/ 07 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: 07
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0
- Như vậy, việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA KQ BIỂU QUYẾT

1. Bà: Lục Thị Yến - Trưởng ban;



2. Bà: Đinh thị Biền - Thành viên;



3. Bà: Đinh Khánh Chi - Thành viên;

